

Số: 26 /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 16 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023, huyện Thanh Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng,

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về việc dự kiến danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Xét Tờ trình số 1201/TTr-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023, huyện Thanh Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là **26.131 triệu đồng**, chi từ nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện thực hiện triển khai khởi công mới 18 danh mục công trình.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2.

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND + UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TT. Huyện ủy; TT.UBND huyện;
- TV.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- TT UB.MTTQ huyện;
- Thủ trưởng các Ban, phòng ngành huyện;
- TT HĐND + UBND các xã (TT);
- Lưu VT, VP.

CHỦ TỊCH

Sơn Phương





Phụ lục

(Kèm theo Nghị quyết số: 26.../NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023.			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	TỔNG SỐ							30.028	30.028	29.682		26.131					
A	Vốn cân đối ngân sách địa phương							27.039	27.039	26.682		23.131					
-	NGÀNH/ LĨNH VỰC VĂN HÓA							792	792	800		792					
1	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp, nhà sinh hoạt cộng đồng ấp: - Nhà SHCD ấp Trung Thống - Nhà SHCD ấp Trung Thành - Nhà SHCD ấp Tân Định - Nhà SHCD ấp Trung Bình	xã Tuân Tức	KBNN huyện Thanh Trì	8000865	161	2023	592/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	792	792	800		792					
-	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG							21.065	21.065	20.582		17.157					
1	Lộ cầu Bảo Lớn (phía bên sông)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thanh Trì	8000869	292	2023-2024	623/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	1.775	1.775	1.400		1.400					
2	Xây dựng cầu bê tông tuyến kênh Thanh Điền - Bảo Lớn (thay cầu treo)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thanh Trì	8000868	292	2023	622/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	2.026	2.026	1.350		1.350					
3	Lộ kênh Ba Sơn nối tiếp	xã Thanh Tân	KBNN huyện Thanh Trì	8005973	292	2023	598/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	2.247	2.247	2.250		2.247					
4	Làm bờ kè và nâng cấp láng sân chợ Tuân Tức	xã Tuân Tức	KBNN huyện Thanh Trì	8000864	292	2023	586/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	977	977	1.000		977					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý	Tổng số		Trong đó:	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
5	Cầu 10 Trọc áp 15	xã Vĩnh Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị	8000867	292	2023	597/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.153	1.153	1.155		1.153					
6	Lộ Kênh Mướp Lớn	xã Thạnh Tân	KBNN huyện Thạnh Trị	8000863	292	2023	587/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.869	1.869	1.870		1.869					
7	Nâng cấp đường, vỉa hè xung quanh công viên cũ	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8000866	292	2023	595/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	572	572	1.000		572					
8	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thắng - trường Tiểu học Vĩnh Thắng	xã Vĩnh Thành	KBNN huyện Thạnh Trị	8005336	292	2023-2024	624/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	2.333	2.333	2.340		2.333					
9	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm Tro 2 - Quang Vinh	xã Châu Hưng	KBNN huyện Thạnh Trị	8000861	292	2023-2024	593/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	6.840	6.840	6.840		3.983					
10	Cầu Tà Niên	xã Thạnh Trị	KBNN huyện Thạnh Trị	8000862	292	2023	585/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	895	895	900		895					
11	Cầu kênh Nhỏ	xã Vĩnh Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị	8000856	292	2023	590/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	378	378	477		378					
-	NGÀNH, LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							5.182	5.182	5.300		5.182					
12	Nâng cấp khu C	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8000858	341	2023	594/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	2.098	2.098	2.100		2.098					
13	Nâng cấp, cải tạo Hội trường Ban thường vụ Huyện ủy và Ban tổ chức Huyện ủy	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8001547	342	2023	589/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	999	999	1.000		999					
14	Nâng cấp sân, đường, thoát nước khu A, B trụ sở UBND huyện	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8005335	343	2023	599/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.100	1.100	1.100		1.100					
15	Nâng cấp Sân, đường, thoát nước trụ sở Huyện ủy	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8000857	344	2023	591/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	985	985	1.100		985					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số	Trong đó:		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý				Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
B	Thu tiền sử dụng đất							2.989	2.989	3.000		3.000			
1	Bờ kè xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành	KBNN huyện Thạnh Trị	8000859	292	2023	588/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	998	998	1.000		998			
2	Nâng cấp Đường 30/4 và cải tạo một số tuyến đường chợ thị trấn Phú Lộc	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8000860	292	2023	596/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.991	1.991	2.000		1.991			
Dự phòng chưa phân bổ												11			

